

Bản án số: 38/2024/HS-PT
Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLPT-HS ngày 22/02/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn D; sinh năm 1970 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Số G đường M, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 29A đường 3 tháng D, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: Lớp 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khắc H (đã chết) và bà Lương Thị C (đã chết); vợ Nguyễn Thị H1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Bùi Văn L; sinh năm 1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT và cư trú: B L, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn V và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 09/2015/HSST ngày 09/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Bùi Văn C1 là bạn bè quen biết, D nợ tiền của C1 từ năm 2020 và thỏa thuận mỗi tháng D sẽ trả cho C1 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng. Ngày 30/9/2021, D có trả cho C1 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), còn nợ lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng) hện đến cuối tháng sau trả, nên C1 nhiều lần gọi điện thoại cho D để đòi số tiền nợ trên. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, C1 gọi điện thoại cho D đòi số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), do D chưa có tiền trả thì C1 chửi D là “Đ. mẹ ông nợ tôi, ông lo mà trả”. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, khi D đang ở nhà tại B, đường C tháng D, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì C1 cùng với Bùi Văn L (là em trai của C1) đến trước cửa nhà D thì D nói với C1 “*nợ có một triệu bạc mà chửi cha chửi mẹ anh như vậy, anh đã nói để qua tháng anh trả luôn bốn triệu, còn nhây anh dữ vậy*”. Lúc này D đang đứng ở trong nhà, C1 đứng ở trước cửa sát hàng rào, còn L đứng cách C1 khoảng 2m, L nói “*cuối tháng là bao giờ*”. D nói lại “*không phải chuyện của mày, đừng có chửi cha, chửi mẹ tao, tao gọi Công an*”. Lúc này, L nói “*mày gọi đi*” và D nói “*mày biến đi tao không nói chuyện với mày*”. Khi đó D chỉ tay về hướng của L và tiến tới để đuổi L đi thì L nói “Đ. mẹ thằng này nợ tiền người ta mà còn láo”.

Do bức tức vì bị Lý chửi, D chạy vào trong nhà lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán gỗ dài khoảng 12cm, rộng 3cm; lưỡi dao dài khoảng 28cm, rộng khoảng 10cm, ở kệ bếp chạy ra đuổi Lý; khi D đứng trước mặt L cách khoảng 2m thì tay phải L cầm gạch men, kích thước (30x60)cm, loại gạch ốp tường, dày 01cm ở bờ tường nhà D ném trúng vào trán của D 01 (một) cái. Lúc này, D lao tới tay trái cầm dao chém 01 (một) cái từ trên xuống dưới về hướng của L, L đưa tay phải lên đỡ thì bị D chém trúng tay phải và làm rớt dao xuống đất.

Sau đó, D quay lại cửa nhà, do máu chảy từ trên đầu xuống nhiều nên bị choáng và ngất xỉu thì được mọi người can ngăn đưa D và L đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) viên gạch men màu trắng kích thước 15cm x 10cm hình tam giác (đã bị bể), độ dày 01cm; 03 (ba) mảnh vỡ gạch men màu trắng kích thước 05 x 05cm, độ dày 01cm.

- 01 (một) áo khoác da nam màu xám phía bên ống tay áo bên phải có 01 vết rách dài khoảng 3,5cm; 01 (một) áo len màu sọc ba màu trắng, đỏ, đen, phía bên ống tay áo bên phải có 01 vết rách dài khoảng 3,5cm.

Bị hại đồng thời là bị cáo trong vụ án:

1. Bùi Văn L, bị một vết thương ở tay phải, khi sờ thì thấy đầu xương gãy. Quá trình làm việc, L yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và xử lý hình sự đối với người đã gây ra thương tích cho mình.

Ngày 07/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh L có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/2021/TgT đối với Bùi Văn L, kết luận:

Căn cứ bảng “Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần” ban hành theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Văn L 11% (mười một phần trăm). Tổn thương do vật sắc gây nên.

2. Nguyễn Văn D, bị một vết thương ở trán, qua sự việc trên Dân yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 07/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh L có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2021/TgT đối với Nguyễn Văn D, kết luận:

Căn cứ bảng “Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần” ban hành theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn D 25% (hai mươi lăm phần trăm). Tổn thương do vật có cạnh gây nên.

Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 01/8/2022 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm 184/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/9/2022 bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 29/9/2022 bị cáo Bùi Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền nên khoảng 18 giờ 00 ngày 17/10/2021, Bùi Văn C1 cùng với Bùi Văn L đến trước cửa nhà Nguyễn Văn D rồi giữa C1, D và L xảy ra cãi nhau. Do bức tức vì bị Lý chửi, D chạy vào trong nhà lấy một con dao bằng kim loại ở kệ bếp chạy ra đuổi Lý. Khi D đứng trước mặt L cách khoảng 2m thì tay phải L cầm gạch men, kích thước (30x60)cm, loại gạch ốp tường, dày 01cm ở bờ tường nhà D ném trúng vào trán của D 01 (một) cái. Lúc này, D lao tới tay trái cầm dao chém 01 (một) cái từ trên xuống dưới về hướng của L, L đưa tay phải lên đỡ thì bị D chém trúng tay phải và làm rớt dao xuống đất. Sau đó, D quay lại cửa nhà, do máu chảy từ trên đầu xuống nhiều nên

bị choáng và ngất xỉu thì được mọi người can ngăn đưa D và L đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/2021/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Văn L 11% (mười một phần trăm).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2021/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn D 25% (hai mươi lăm phần trăm).

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo D bị xử phạt mức án 24 tháng tù, bị cáo L bị xử phạt mức án 36 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (04);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (02); Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng